TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/DSST
Ngày 25-8-2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-DS, ngày 25/03/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26b/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Th T.

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T Chi nhánh Đăk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 đường M, TX P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Đ – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 09.01.2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đăk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD1900700672 với anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Đ, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Th, chị Đ vay số tiền 320.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất

12%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Ngày 12/12/2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đăk Nông ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng với số tiền 28.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 11/01/2018 anh Th, chị Đ có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 08/18/TCDS để thế chấp thửa đất số 30 tờ bản đồ số 138, diện tích 9.204 m^2, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 994064 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 18/10/2011.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh Th, chị Đ liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh Th, chị Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Th, chị Đ phải trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 65.281.753 đồng; lãi vượt trong hạn 3.967.322 đồng, tổng gốc và lãi 389.249.075 đồng; tiền nợ gốc thẻ tín dụng là 28.917.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.600.610 đồng, tổng gốc và lãi 38.518.539. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng 427.767.614 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1900700672 ngày 09/01/2019;

Trường hợp anh Th, chị Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 08/18/TCDS ngày 11/01/2018 đối với thửa đất số 30 tờ bản đồ số 138, diện tích 9.204 m^2, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 994064 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 18/10/2011.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Th, chị Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án anh Th, chị Đ không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Th, chị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Anh Th, chị Đ đã bỏ đi khỏi địa phương không khai báo. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Anh Th, chị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền gốc và lãi 427.767.614 đồng đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Đ trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 320.000.000 đồng, tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng được cấp là 28.917.929 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Th, chị Đ cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 09.01.2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đăk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD1900700672 với anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Đ, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Th, chị Đ vay số tiền 320.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 12%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Ngày 12/12/2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đăk Nông ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng với số tiền 28.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 11/01/2018 anh Th, chị Đ có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 08/18/TCDS để thế chấp thửa đất số 30 tờ bản đồ số 138, diện tích 9.204 m^2, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 994064 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 18/10/2011. HĐXX xét thấy Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T với anh Th, chị Đ có nội dung và hình

thức phù hợp quy định pháp luật đã được công chứng chứng thực theo quy định nên hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh Th, chị Đ liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh Th, chị Đ còn nợ số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 65.281.753 đồng; lãi vượt trong hạn 3.967.322 đồng, tổng gốc và lãi 389.249.075 đồng; tiền nợ gốc của thẻ tín dụng là 28.917.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.600.610 đồng, tổng gốc và lãi 38/.518.539. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng 427.767.614 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1900700672 ngày 09/01/2019. Như vậy anh Thành, chị Đương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số 08/18/TCDS ngày 11/01/2018 đối với thửa đất 30 tờ bản đồ số 138, diện tích 9.204 m^2, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 994064 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 18/10/2011. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất số 30 tờ bản đồ số 138, diện tích 9.204 m^2, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 994064 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 18/10/2011. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T, buộc anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 65.281.753 đồng; lãi vượt trong hạn 3.967.322 đồng, tổng gốc và lãi 389.249.075 đồng; tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng là 28.917.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.600.610 đồng, tổng gốc và lãi 38/.518.539. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng 427.767.614 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1900700672 ngày 09/01/2019.

Trường hợp anh Th, chị Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 08/18/TCDS ngày 11/01/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Th, chị Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Th, chị Đ phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh Th, chị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Th, chị Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.110.704 đồng (làm tròn số 21.110.000đ). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền 9.993.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000419 ngày 23/03/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

1.1 Buộc anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/8/2020 như sau: tiền lãi trong hạn 65.281.753 đồng; lãi vượt trong hạn 3.967.322 đồng, tổng gốc và lãi 389.249.075 đồng; tiền nợ gốc theo thẻ tín dụng là 28.917.929 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.600.610 đồng, tổng gốc và lãi 38.518.539. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là **427.767.614 đồng** *(Bốn trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm mười bốn đồng)* và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1900700672 ngày 09/01/2019.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý theo thủ tục thi

hành án đối với các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 08/18/TCDS ngày 11/01/2018.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Th, chị Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Th, chị Đ phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh Th, chị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thư T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Th, chị Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 21.110.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu một trăm mười nghìn đồng).* Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền 9.993.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000419 ngày 23/03/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Đăk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đăk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong